

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST  
Ngày: 16-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Lương Bằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Niều.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Cao Văn L1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại Campuchia; Nơi cư trú: Ấp BHT, xã TTHA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn T (chết) và bà Trần Thị S1 (chết); Có vợ và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 29 tháng 5 năm 2022; Tạm giam: Ngày 04 tháng 6 năm 2022; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Cao Văn S2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại Campuchia; Nơi cư trú: Ấp BHT, xã TTHA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn T (chết) và bà Trần Thị S1 (chết); Có

vợ và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 29 tháng 5 năm 2022; Tạm giam: Ngày 04 tháng 6 năm 2022; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn S2:* Bà Lê Hồng D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Mai Thị P1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974; Nơi cư trú: Ấp BHT, xã TTHA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mật Thanh H, sinh năm 1984 ngụ tổ 14, khóm ST, phường AL, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp nhưng thường ngày H sinh sống làm ăn tại khu vực CC, huyện PC, tỉnh Prey Veng, Campuchia khoảng hơn 10 năm nên thường xuyên qua lại biên giới Campuchia và Việt Nam. Từ đó, H quen biết với Cao Văn L1, sinh năm 1972, Cao Văn S2, sinh năm 1975 (L1 và S2 là anh em ruột) cùng ngụ ấp BHT, xã TTHA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 5 năm 2022, H gặp Đặng Văn D2, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1969, Nguyễn Thị D (vợ của D2), sinh ngày 07 tháng 7 năm 1977, Đặng Văn N1 (con của D2), sinh năm 2005, Đặng Văn M1 (con của D2), sinh năm 2009, Đặng Văn B (con của D2), sinh năm 2011, Nguyễn Văn P2, sinh năm 1978, Nguyễn Văn K (con của P2), sinh năm 2010, Nguyễn Thị N2, sinh năm 1964 và Đặng Thị M2 (con của N2), sinh năm 2008; tất cả 09 người là gốc Việt cùng sinh sống tại Vương quốc Campuchia đang neo đậu 03 phương tiện ghe gỗ tại khu vực cột mốc 236(1) phía Campuchia cách biên giới Việt Nam khoảng 3km. Do 09 người có nhu cầu nhập cảnh trái phép về Việt Nam để làm ăn sinh sống nên D2 và P2 đứng ra đại diện cho 09 người nói chuyện thuê H đưa 09 người họ nhập cảnh trái phép về Việt Nam với giá 12.000.000 đồng, khi nào về tới Việt Nam D2 và P2 sẽ trả tiền công cho H nên H đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2022, Mật Thanh H dùng số điện thoại của mình 00855313540001 điện cho Cao Văn L1 qua số 0776518741 kêu L1 qua sông Sở Thượng lên khu vực trên cột mốc 236(1) phía Campuchia đón 09 người gốc Việt tại Campuchia cùng 03 phương tiện ghe gỗ nhập cảnh trái phép bằng đường sông đưa về cầu ST thuộc phường AL, thành phố HN, rồi lấy 12.000.000 đồng, H sẽ trả tiền công cho L1 2.000.000 đồng, còn

lại 10.000.000 đồng L1 đưa lại cho H. L1 đồng ý rồi dùng số điện thoại của mình gọi cho Cao Văn S2 (em ruột L1) qua số 0378975516 thuê kều S2 điều khiển vỏ lãi chở L1 cùng đi sang khu vực cột mốc 236 (1) qua phía Campuchia để chở 09 người nhập cảnh trái phép nói trên về sông ST thuộc phường AL, thành phố HN, L1 sẽ trả tiền công cho S2 1.000.000 đồng nên S2 đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S2 lợi dụng đêm tối vắng người, điều khiển vỏ lãi có gắn động cơ máy xăng của mình chở L1 qua khu vực cột mốc 236 (1) thuộc huyện PC, tỉnh Prey Veng, Vương quốc Campuchia, cách cột mốc khoảng 50m để đón 09 người nói trên. Khi gặp được 09 người trên, S2 điều khiển vỏ lãi của mình chở 05 người gồm: Nguyễn Văn P2, Nguyễn Thị D, Đặng Thị M2, Đặng Văn K, Đặng Văn M1 đi trước dẫn đường cho Đặng Văn D2 điều khiển 01 vỏ lãi chở Đặng Văn B, Đặng Văn N1 điều khiển 01 ghe chở Nguyễn Thị N2. Còn L1 điều khiển vỏ lãi của N2 chạy một mình phía sau. Tất cả cùng điều khiển phương tiện thủy chạy về hướng kênh Cội Tiều. Khi đến kênh TT thuộc ấp BHT, xã TTHA, huyện HN vào địa phận Việt Nam thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng CM thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đồng Tháp tuần tra kiểm soát phát hiện truy đuổi bắt giữ và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cao Văn L1 và Cao Văn S2 về hành vi tổ chức cho 09 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, Đoàn Biên phòng CM thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và đề nghị Viện kiểm sát huyện Hồng Ngự ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp điều tra theo thẩm quyền. Ngày 03 tháng 6 năm 2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Cao Văn L1 và Cao Văn S2 về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, L1 và S2 thừa nhận mình nghe theo lời Mật Thanh H đã trực tiếp thực hiện hành vi điều khiển vỏ lãi chở và dẫn đường cho 09 người nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam nhằm mục đích thu tiền bất chính thì bị Đoàn Biên phòng Cầu Muống phát hiện bắt quả tang.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, Cơ quan An ninh điều tra tổ chức cho L1 và S2 nhận dạng H qua hình ảnh: L1 và S2 đã chỉ ra ảnh Mật Thanh H là người đã thuê L1 và S2 tổ chức cho 09 người trên nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam. L1 và S2 nhận dạng được H vì đã từng gặp H rất nhiều lần.

Qua điều tra xác định được Mật Thanh H là người chủ mưu trong việc tổ

chức cho 09 người nói trên nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam với giá 12.000.000 đồng. Để thực hiện hành vi phạm tội, H đã chủ động, liên hệ thuê L1 2.000.000 đồng, L1 thuê S2 1.000.000 đồng để S2 cùng L1 dùng phương tiện vỏ lãi thực hiện việc tổ chức đưa 09 người nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam. Hành vi của Mật Thanh H có dấu hiệu của Tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nhưng H đã chết vào ngày 07 tháng 8 năm 2022 nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mật Thanh H.

- Về vật chứng tạm giữ:

+ 01 (một) chiếc vỏ lãi Composit nhãn hiệu HVC màu xanh trắng, chiều dài 7,2m, 01 động cơ máy xăng nhãn hiệu Hinota 13HP, màu cam đen của Cao Văn S2.

+ 01 (một) điện thoại di động Itel, màu đen kèm theo sim có số 0378975516 của Cao Văn S2.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 kèm theo sim có số 0776518741 của Cao Văn L1.

- Số tiền 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cao Văn L1, Cao Văn S2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, lời nhận tội phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSĐT-P1 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố Cao Văn L1, Cao Văn S2 về Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bà nội Nguyễn Thị T1 được Nhà nước truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014; có các chú là Cao Văn L2, Cao Văn B1, Cao Văn L3 và có cậu là Trần Văn T2 là người có công cách mạng được Nhà nước phong tặng danh hiệu Liệt sỹ vào năm 2003, 2011 nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn L1 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn S2 từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc vỏ lãi Composit nhãn hiệu HVC màu xanh trắng, chiều dài 7,2m, 01 động cơ máy xăng nhãn hiệu Hinota 13HP, màu cam đen của Cao Văn S2 mua của Cao Văn L1 khoảng tháng 3 năm 2022 với giá 5.000.000 đồng dùng để làm ăn nhưng S2 dùng vỏ lãi điều khiển chở người nhập cảnh trái phép và dùng 01 (một) điện thoại di động Itel, màu đen kèm theo sim có số 0378975516 liên lạc với L1 khi thực hiện hành vi phạm tội. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 kèm theo sim có số 0776518741 của Cao Văn L1 dùng để liên lạc với H và S2 khi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Xét thấy vỏ lãi và 02 điện thoại này là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 12.000.000 đồng là của gia đình Đặng Văn D2 và Nguyễn Văn P2 và N2 hùn tiền lại trả công cho H để đưa 09 người nhập trái phép về Việt Nam. Nhưng L1 và S2 chưa kịp nhận tiền thì đã bị bắt. Xét thấy đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với Đặng Văn D2, Nguyễn Thị D, Đặng Văn N1, Đặng Văn M1, Đặng Văn B, Nguyễn Thị N2, Đặng Thị M2, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Văn K, đây là 09 người gốc Việt không có quốc tịch Việt Nam, từ trước đến nay sinh sống tại Campuchia, chưa nhập quốc tịch Campuchia, do hoàn cảnh khó khăn, dự định về Việt Nam sinh sống nên có hành vi nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam. Xét thấy 09 người này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nên Đoàn Biên phòng CM ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn P2, Đặng Văn D2, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị N2, Đặng Văn N1 về hành vi qua lại biên giới quốc gia, mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng theo điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định 144/2021/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn L1 thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn S2 trình bày: Bị cáo S2 đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, cũng như cho bị cáo được miễn án phí; Về hình phạt đề nghị xem xét các tình tiết để cân nhắc mức hình phạt phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn S2 thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Mai Thị P1, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho chồng là Cao Văn S2 và xin nhận lại chiếc vỏ lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vào ngày 28 tháng 5 năm 2022, Mật Thanh H, Cao Văn L1 và Cao Văn S2 đã tổ chức cho Đặng Văn D2, Nguyễn Thị D, Đặng Văn N1, Đặng Văn M1, Đặng Văn B, Nguyễn Thị N2, Đặng Thị M2, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Văn K nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam với tiền công là 12.000.000 đồng; trong đó Cao Văn L1 và Cao

Văn S2 hưởng lợi 1.000.000 đồng/bị cáo. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Cao Văn L1, Cao Văn S2 đồng phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

[3] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 348 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự, như sau:

*“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*a) ...*

*c) Đối với từ 05 người đến 10 người;*

*...*

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”*

#### **“Điều 17. Đồng phạm**

*“1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.”*

[4] Về đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy là rất nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta biết rằng việc xuất cảnh, nhập cảnh ra, vào Việt Nam có liên quan chặt chẽ đến việc bảo vệ an ninh đất nước và trật tự an toàn xã hội. Do đó hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh được thực hiện bởi các quy định chặt chẽ của pháp luật, mọi vi phạm đều bị xử phạt nghiêm khắc, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 và dịch bệnh khác vẫn còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội không chỉ ở Việt Nam mà còn cả trên toàn thế giới. Hiểu rõ điều đó nhưng chỉ vì tiền mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp mọi nỗ lực của cả nước trong việc phòng chống đại dịch bệnh Covid-19 và dịch bệnh khác để tổ chức cho 09 lượt người nhập cảnh trái phép. Việc làm này là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến công tác bảo vệ an ninh biên giới và tạo ra nguy cơ lây lan dịch bệnh rất cao, cũng như những đối tượng xấu trà trộn vào địa bàn Việt Nam. Bởi vậy phải xử phạt nghiêm khắc các bị cáo để bảo

đảm tính nghiêm minh của pháp luật cũng như có tác dụng tích cực đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, không có tính toán, chuẩn bị kỹ càng chu đáo cho việc thực hiện tội phạm nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn, hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, cho nên trách nhiệm hình sự phải chịu là ngang nhau.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có bà nội Nguyễn Thị T1 được Nhà nước truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014; có các chú là Cao Văn L2, Cao Văn B1, Cao Văn L3 và có cậu là Trần Văn T2 là người có công Cách mạng được Nhà nước phong tặng danh hiệu liệt sỹ vào năm 2003, 2011; gia đình bị cáo Cao Văn S2 là hộ cận nghèo. Vì vậy, áp dụng s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Đối với Đặng Văn D2, Nguyễn Thị D, Đặng Văn N1, Đặng Văn M1, Đặng Văn B, Nguyễn Thị N2, Đặng Thị M2, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Văn K, đây là 09 người gốc Việt không có quốc tịch Việt Nam, từ trước đến nay sinh sống tại Campuchia, chưa nhập quốc tịch Campuchia, do hoàn cảnh khó khăn, dự định về Việt Nam sinh sống nên có hành vi nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam. Xét thấy 09 người này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nên Đoàn Biên phòng CM ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn P2, Đặng Văn D2, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị N2, Đặng Văn N1 về hành vi qua lại biên giới quốc gia, mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng theo điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định 144/2021/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Đối với Mật Thanh H có dấu hiệu của Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nhưng H đã chết vào ngày 07 tháng 8 năm 2022 nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mật Thanh H, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.



[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, điều kiện kinh tế thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo Cao Văn L1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định, còn bị cáo Cao Văn S2 được miễn án phí sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn L1, Cao Văn S2 đồng phạm Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L1 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2022.

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn S2 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2022.

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc vỏ lái Composit nhãn hiệu HVC loại màu xanh trắng, chiều dài 7,2m và 01 động cơ máy xăng nhãn hiệu Hinota 13HP, màu cam đen (đã qua sử dụng).

4.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen bên trong chứa 01 sim điện thoại số 0378975516 (đã qua sử dụng).

4.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 số Seri R58M96R1VPM, màu xanh bên trong chứa 01 sim điện thoại số 0776518741 (đã qua sử dụng).

Những vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, ngày 28 tháng 10 năm 2022.

4.4. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên lai thu tiền số: 0002330 ngày 28 tháng 10 năm 2022.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

5.1. Buộc bị cáo Cao Văn L1 chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.2. Bị cáo Cao Văn S2 được miễn án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Lương Bằng**